TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2025/QĐST-HNGĐ	

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị T, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1996;

Số CCCD: 022196004413;

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn L, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1990;

Số CCCD: 024090002496;

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị T và anh Phạm Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trương Thị T và anh Phạm Văn L không có con chung, nên

không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Trương Thị T và anh Phạm Văn L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị T phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 -Bắc Ninh theo biên lai thu số 0000765 ngày 18 tháng 9 năm 2025 của chị T được trừ vào án phí, chị T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Diệp Văn Vĩ